

Số: 09 /2023/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 08 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-STNMT ngày 15 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2023.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh (để phối hợp);
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC (KY.QP06).



Phạm Văn Thiệu

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và
mối quan hệ công tác của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu**
(Kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là Chi cục).

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Bảo vệ môi trường là đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Chi cục Bảo vệ môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Vụ Môi trường, Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Chi cục Bảo vệ môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở trong khuôn viên Sở Tài nguyên và Môi trường, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định pháp luật; có trách nhiệm quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ chính sách đối với công chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Về công tác xây dựng và ban hành văn bản

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; dự thảo các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

c) Tham mưu hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ môi trường sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt, cấp, cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

c) Tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật, gồm: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường; tiếp nhận, xử lý số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn và các hoạt động quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức điều tra, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (nếu có);

g) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường, thực hiện quan trắc môi trường, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức xây dựng, quản lý dữ liệu, thông tin và xây dựng báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật; tham mưu tổ chức thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

l) Tổng hợp nhu cầu kinh phí sử dụng nguồn vốn sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi Sở Tài chính để cân đối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

m) Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương theo phân công và theo quy định của pháp luật;

n) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên huyện trên địa bàn tỉnh và công tác khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật;

o) Phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật;

p) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong quản lý, bảo vệ môi trường cho công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường cấp xã;

q) Quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và công chức thuộc Chi cục theo phân cấp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật;

r) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

Chi cục Bảo vệ môi trường gồm: Lãnh đạo Chi cục và công chức tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Lãnh đạo Chi cục. Chi cục Bảo vệ môi trường có Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng.

Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng, phụ trách, theo dõi và chỉ đạo một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Chi cục trưởng ủy quyền cho 01 (một) Phó Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của đảng và của pháp luật.

Điều 5. Biên chế

Biên chế của Chi cục Bảo vệ môi trường được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Việc tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn các ngạch công chức đã được phê duyệt.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao, phân công; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết những công

việc thuộc chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, phân công; tuân thủ Quy chế làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Chi cục định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

2. Đối với các Phòng chuyên môn, Chi cục, đơn vị công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Đối với các Phòng chuyên môn, Chi cục: Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý về chuyên môn, trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành tài nguyên và môi trường;

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ có liên quan về dịch vụ tư vấn, dịch vụ về môi trường, dịch vụ quan trắc, thử nghiệm môi trường có mối quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao.

3. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã và thành phố Bạc Liêu

Có mối quan hệ hướng dẫn thực hiện việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch định hướng phát triển về lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện; hướng dẫn về chuyên môn, về nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về quản lý môi trường và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh:

Chi cục thực hiện mối quan hệ hợp tác, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường ban hành Quy chế làm việc trong đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động của Chi cục theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những khó khăn, vướng mắc Chi cục phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.